TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC L** **TỈNH BẠC L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:147/2023/DS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC L- TỈNH BẠC L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Kiệt.

Ông Lê Trường Hận.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 312/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần An B**. Địa chỉ: Tầng 1,2,3 Tòa nhà Geleximco, số 36, Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Mạnh Kháng. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quỳnh - Chức vụ: Trưởng ban xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần An B (theo văn bản ủy quyền số 16/UQ-HĐQT.22 ngày 12/10/2022). Ông Nguyễn Quỳnh ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn Cho, chức vụ: Chuyên viên – Phòng xử lý nợ phía nam - Ngân hàng Thương mại Cổ phần An B (theo văn bản ủy quyền số 0328/UQ-TGĐ.23 ngày 08/06/2023). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Kiều Chí H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 13/64, Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L và bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Kiều Hoàng E**, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp Ninh L, xã Ninh Q , huyện Hồng D, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/06/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Cho trình bày: Vào ngày 05/10/2020, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần An B (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông ông Kiều Chí H, bà Nguyễn Thị P có ký kết với nhau Hợp đồng cho vay từng lần số 0037/20/TD/IX, nội dung: Ngân hàng cho ông Hiếu, bà Phượng vay số tiền 235.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng*), mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 120 tháng, lãi suất cho vay 7,5%/năm, cố định trong vòng 12 tháng đầu. Lãi suất thay đổi 3 tháng/lần, áp dụng từ sau thời điểm hết ưu đãi lãi suất 12 tháng đầu tiên, lãi suất sơ sở (LSCS) + biên độ 3.4%. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông Hiếu, bà Phượng đã được giải ngân và ký giấy nhận nợ ngày 09/10/2020. Đồng thời, ngày 14/10/2020 ông Kiều Chí H có ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBANK (Dành cho khách hàng cá nhân) số 0040/20, hạn mức cấp tín dụng là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), loại thẻ: Visa Credit, mục đích tiêu dùng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo khoản vay, ngày 05/10/2020 ông Hiếu và Ngân hàng đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0037/20/TC/IX thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 224,9m^2 tại thửa 642, tờ bản đồ số 26 tọa lạc tại ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện Hồng D, tỉnh Bạc L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 767838, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc L cấp ngày 16/7/2020 cho ông Kiều Chí H.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hiếu, bà Phượng đã trả được cho ngân hàng tổng số tiền là 43.994.145 đồng, trong đó 28.640.047 đồng tiền vốn và 15.354.098 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 26/9/2023 thì ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P còn nợ số tiền là 374.490.670 đồng trong đó tiền gốc 266.359.953 đồng, lãi trong hạn 10.208.342 đồng, lãi quá hạn 97.922.375 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P cùng có trách nhiệm trả nợ nêu trên và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi ông Hiếu, bà Phượng thanh toán hết khoản nợ. Trường hợp ông Hiếu, bà Phượng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về việc tài sản thế chấp đang được cho ông Kiều Hoàng E (cha ruột ông Hiếu) canh tác trồng lúa thì ông Hiếu, bà Phượng không thông báo cho Ngân hàng biết, do đó đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định

nhưng ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P không đến tòa án tham gia tố tụng cũng như gửi văn bản ý kiến phản hồi nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Kiều Hoàng E trình bày: Theo biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2023 ông Hoàng Em trình bày, giữa ông với ông Hiếu là cha con, chị Phượng là con dâu của ông (vợ ông Hiếu). Trước đây phần đất thế chấp nêu trên là của ông, sau đó vào năm 2020 ông có làm hợp đồng tặng cho con ông là Kiều Chí H, do ông Hiếu không có canh tác nên ông đã canh tác trồng lúa nước trên phần đất này, nay ông Hiếu, bà Phượng vay tiền ngân hàng thì phải có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng khoản tiền nêu trên. Trong trường hợp ông Hiếu, bà Phượng không thanh toán được nợ thì ông đồng ý để ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tuy nhiên phải thông báo trước cho ông để ông thu hoạch lúa. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc L phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Chí H xin vắng mặt theo quy định. Đối với bị đơn ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn dư nợ phát sinh tính đến ngày 26/09/2023 là 374.490.670 đồng trong đó tiền gốc 266.359.953 đồng, lãi trong hạn 10.208.342 đồng, lãi quá hạn 97.922.375 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, tranh chấp phát sinh từ

hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần An B, chi nhánh Bạc Liêu. Nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Kiều Hoàng E có ý kiến xin vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án. Đối với bị đơn ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần An B.

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết: Căn cứ Hợp đồng cho vay từng lần số 0037/20/TD/IX ngày 05/10/2020, số tiền cho vay 235.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng*), mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 120 tháng, lãi suất cho vay 7,5%/năm, cố định trong vòng 12 tháng đầu. Lãi suất thay đổi 3 tháng/lần, áp dụng từ sau thời điểm hết ưu đãi lãi suất 12 tháng đầu tiên, lãi suất sơ sở (LSCS) + biên độ 3.4%. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông Hiếu, bà Phượng đã được giải ngân và ký giấy nhận nợ ngày 09/10/2020. Đồng thời, ngày 14/10/2020 ông Kiều Chí H có ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBANK (Dành cho khách hàng cá nhân) số 0040/20, hạn mức cấp tín dụng là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), loại thẻ: Visa Credit, mục đích tiêu dùng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng tín dụng nêu trên đã được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Đại diện của nguyên đơn xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ khi nhận nợ đến nay ông Hiếu, bà Phượng đã trả được tổng số tiền là 43.994.145 đồng, trong đó 28.640.047 đồng tiền vốn và 15.354.098 đồng tiền lãi, kể từ ngày 03/11/2022 đến nay ông Hiếu, bà Phượng không trả cho Ngân hàng thêm khoản nợ gốc và lãi nào, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hiếu, bà Phượng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý đến khi xét xử nhưng đều vắng mặt và không rõ lý do, nên không có ý kiến của ông Hiếu, bà Phượng đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Xét thấy, giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần An B với bị đơn ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P đã ký kết hợp đồng tín dụng với nhau, giao dịch có diễn ra trên thực tế, nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P trả nợ vay trước hạn là đúng theo thỏa thuận các bên tại khoản 3 Điều 7 Hợp đồng tín dụng. Đối với nợ lãi,

thấy rằng: Các bên thoả thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn được nêu trong Hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với tổng số nợ tính đến ngày 26/09/2023 là 374.490.670 đồng trong đó tiền gốc 266.359.953 đồng, lãi trong hạn 10.208.342 đồng, lãi quá hạn 97.922.375 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng thương mại cổ phần An B: Để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông Kiều Chí H có thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0037/20/TC/IX thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, diện tích 224,9m^2 tại thửa 642, tờ bản đồ số 26 tọa lạc tại ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện Hồng D, tỉnh Bạc L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 767838, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc L cấp ngày 16/7/2020 cho ông Kiều Chí H. Xét thấy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0037/20/TC/IX ngày 05/10/2020 đã được công chứng đúng theo quy định tại điểm a, d khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013 và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hồng D, tỉnh Bạc L đăng ký thế chấp đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 4, Điều 5, khoản 1 Điều 6 và Điều 19 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/8/2023 thể hiện hiện trạng trên tài sản thế chấp đang được ông Kiều Hoàng E (cha ruột ông Hiếu) canh tác trồng lúa nước (đã được thu hoạch được 10 ngày), hiện đang ngập nước. Ông Kiều Hoàng E xác định tài sản là của ông Kiều Chí H, do ông Hiếu bỏ trống nên ông mới canh tác trồng lúa, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì và đồng ý giao tài sản khi có yêu cầu phát mãi của Ngân hàng nhưng phải thông báo trước cho ông.

Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông Kiều Chí H và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 767838 cho ông Hiếu ngày 16/7/2020, nên ông Hiếu ký tên vào Hợp đồng thế chấp là đúng quy định của pháp luật. Ông Kiều Hoàng E là cha của ông Hiếu do thấy phần đất để trống nên ông mới canh tác trông lúa nước, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì và đồng ý giao tài sản khi có yêu cầu phát mãi của Ngân hàng. Do đó, có căn cứ xác định hình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0037/20/TC/IX ngày 05/10/2020 đã thực hiện đúng quy định pháp luật nên Ngân hàng thương mại cổ phần An B yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất nêu trên để thu hồi nợ trong trường hợp ông Hiếu, bà Phượng không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Ông Kiều Hoàng E đang canh tác trên đất thuộc tài sản thế chấp phải có nghĩa vụ giao lại tài sản khi Ngân hàng thương mại cổ phần An B yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Anh Bình, nên ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp và án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần An B được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.724.534 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 5; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần An B đối với ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P.

2/. Buộc ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần An B tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2023 là 374.490.670 đồng *(Ba trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm chín mười nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng)*, trong đó tiền nợ gốc là 266.359.953 đồng *(Hai trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng)*, lãi trong hạn 10.208.342 đồng *(Mười triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng)*, lãi

quá hạn 97.922.375 đồng *(Chín mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng)*

3/. Buộc ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2023 cho đến ngày thực tế ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần An B theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

4/. Trường hợp ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần An B thì Ngân hàng thương mại cổ phần An B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật gồm: diện tích đất 224,9m^2, tại thửa 642, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện Hồng D, tỉnh Bạc L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 767838, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc L cấp ngày 16/7/2020 cho ông Kiều Chí H và các tài sản trên đất.

5/. Buộc ông Kiều Hoàng E đang quản lý, canh tác trên phần tài sản thế chấp nêu trên phải có trách nhiệm giao trả tài sản khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý phát mãi để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

6/. Về án phí: Ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.724.534 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng)*.

Ngân hàng thương mại cổ phần An B không phải chịu án phí. Ngân hàng thương mại cổ phần An B đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 8.775.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0008861 ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bạc L, nay được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

7/. Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ là 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng)*. Ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P phải chịu toàn bộ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần An B đã dự nộp số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng)* nên ông Kiều Chí H và bà Nguyễn Thị P phải hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần An B số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng)*.

8/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai Ngân hàng Thương mại cổ phần An B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Kiều Chí H, bà Nguyễn Thị P và ông Kiều Hoàng E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc L;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CCTHA DS TP Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Bùi Công Bằng